

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 18/04/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		18/04		19/04				20/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	4	29	82	-81	-36	36	129	-53	-86
	Cửa Ông	-14	46	67	-64	-48	46	116	-40	-86
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-32	55	47	-44	-58	53	98	-29	-83
	Bạch Long Vĩ	-15	50	44	-58	-41	53	93	-49	-73
Thái Bình	Thái Thụy	-37	59	41	-38	-59	55	93	-26	-81
Nam Định	Hải Hậu	-47	69	29	-25	-63	62	79	-18	-78
Ninh Bình	Kim Sơn	-51	70	28	-21	-65	62	78	-16	-75
Thanh Hóa	Quảng Xương	-52	72	24	-17	-65	61	74	-14	-74
Nghệ An	Diễn Châu	-52	74	17	-10	-62	62	63	-5	-68
	Hòn Ngư	-51	73	14	-9	-62	62	58	-5	-67
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-51	69	6	-2	-60	61	46	2	-65
Quảng Bình	Quảng Trạch	-43	62	-11	13	-54	59	23	17	-59
	Quảng Ninh	-39	57	-20	20	-45	56	6	21	-47
Quảng Trị	Gio Linh	-33	52	-26	26	-36	55	-8	24	-34
	Cồn Cỏ	-32	54	-28	23	-35	58	-10	20	-35
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-24	43	-30	27	-24	50	-21	24	-20
	Phú Lộc	-17	36	-34	28	-14	46	-32	24	-9
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-8	30	-37	28	-5	41	-41	21	-1
	Hoàng Sa	15	12	-41	10	18	31	-52	1	19
Quảng Nam	Tam Kỳ	2	23	-42	28	7	38	-52	20	11
	Cù Lao Chàm	-1	25	-40	26	4	38	-48	20	7
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	9	20	-47	26	13	38	-60	17	16
	Lý Sơn	10	18	-45	23	14	36	-56	15	16
Bình Định	Phú Mỹ	13	18	-49	24	18	37	-62	13	18
	Quy Nhơn	12	17	-51	24	19	40	-61	13	18
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	11	12	-58	16	14	34	-65	6	16
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	12	23	-52	21	17	43	-62	10	20
	Trường Sa	10	27	-54	20	16	43	-63	7	22
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	5	32	-60	24	7	47	-71	12	14
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-22	81	-85	52	2	78	-78	8	25
	Phú Quý	2	39	-63	29	11	53	-69	10	20
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	14	64	-46	-5	64	39	-7	-76	103
	Côn Đảo	30	49	-33	-33	70	31	2	-94	95
TPHCM	Cần Giờ	18	65	-36	-8	68	38	5	-79	111
Tiền Giang	Gò Công Tây	19	68	-35	-7	70	38	9	-80	115
Bến Tre	Ba Tri	26	64	-31	-14	78	32	13	-89	119
Trà Vinh	Duyên Hải	38	51	-24	-33	89	23	19	-108	124
Sóc Trăng	Tân Phú	57	36	3	-54	100	11	43	-122	125
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	89	6	46	-92	116	-9	75	-143	121
Cà Mau	Năm Căn	81	12	50	-89	88	6	68	-120	81
	Trần Văn Thời	9	48	12	-17	12	29	29	-34	14
Kiên Giang	Rạch Giá	-25	54	16	22	-20	28	30	2	-4
	Phú Quốc	-3	31	27	14	-10	14	29	14	-15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.0	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.1	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.0	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.5	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.1 - 1.3	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.9 - 1.2	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.0 - 2.1	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.2	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.6 - 1.4	Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

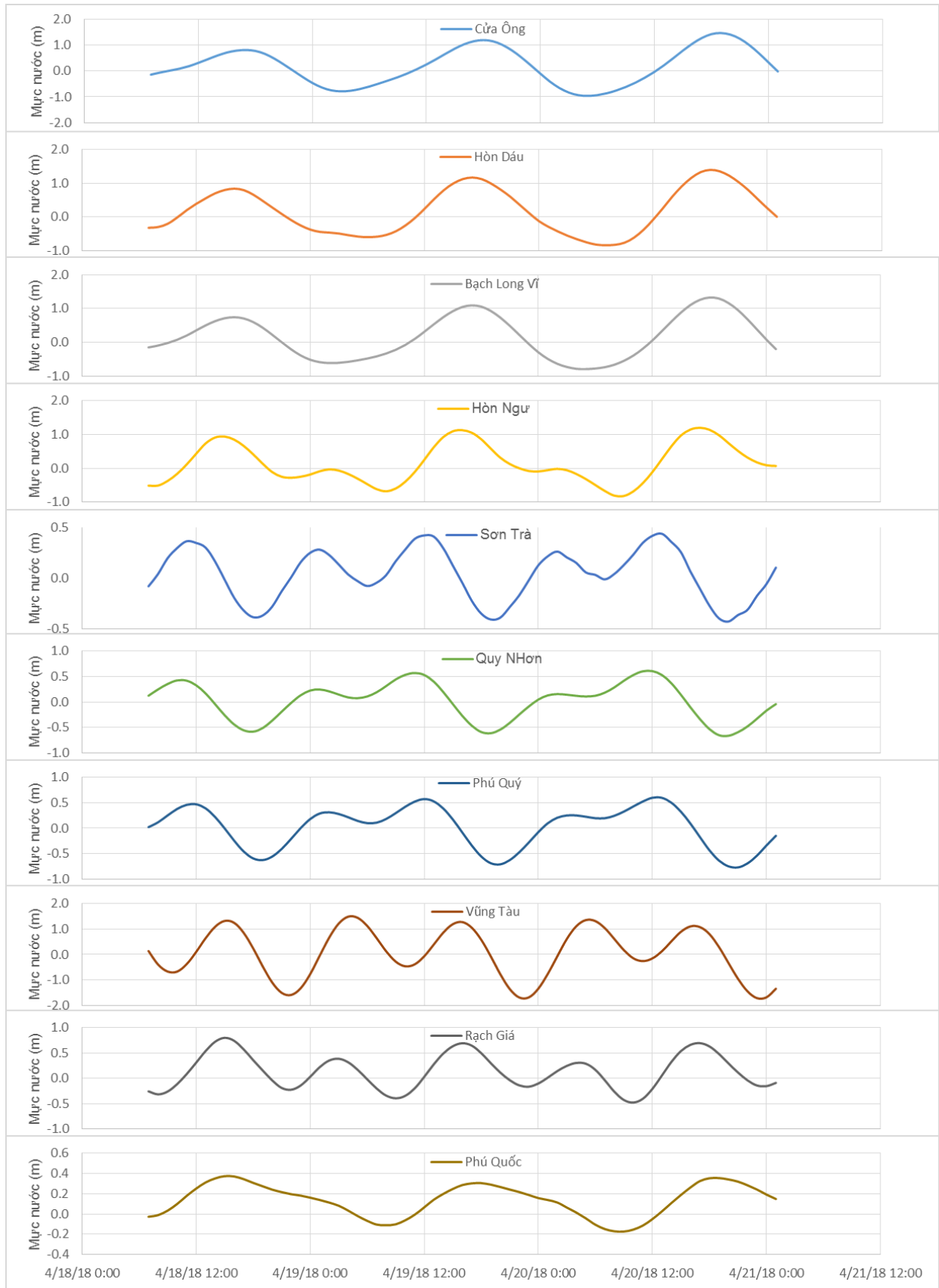
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 19/04/2018

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

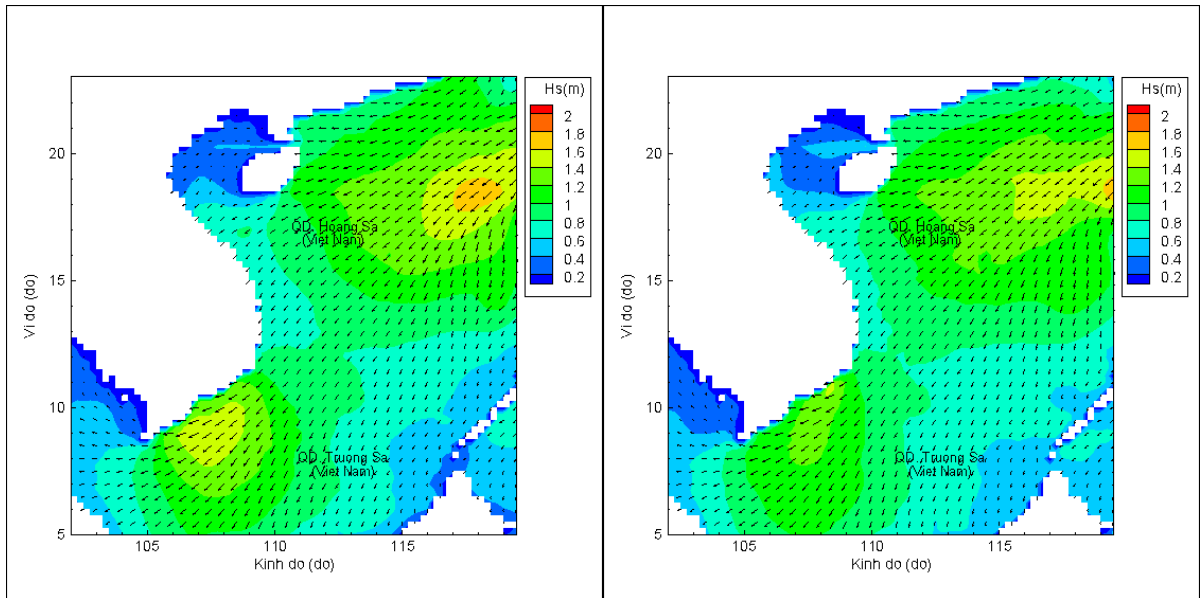
Người soát bản tin: Nguyễn Thị Thanh

# Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

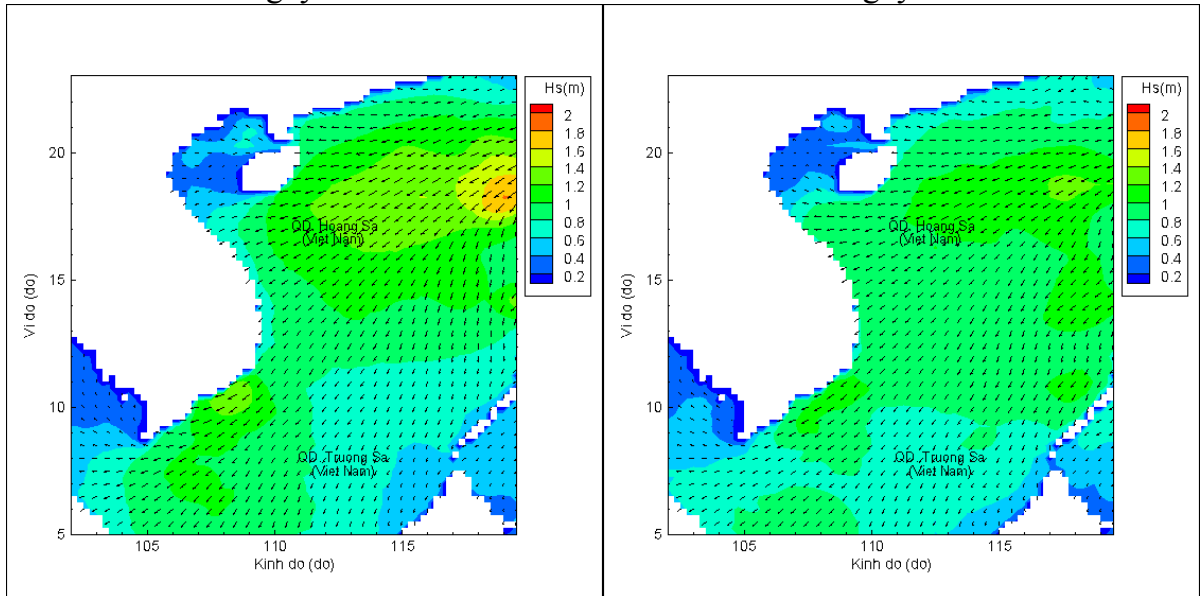


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



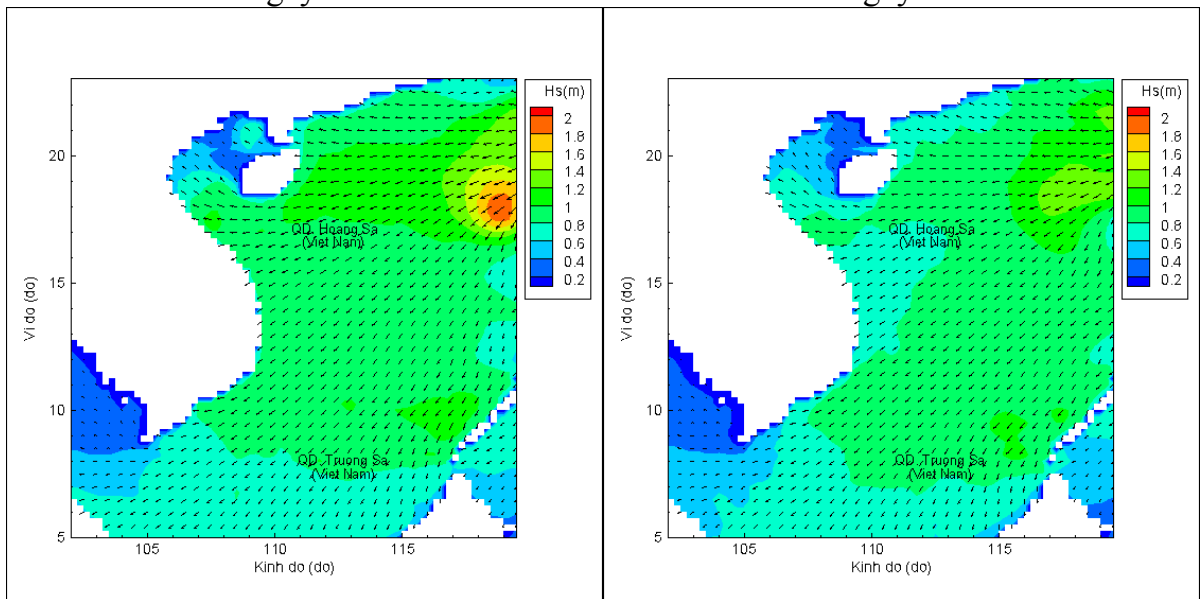
Lúc 13h ngày 18/04/2018

Lúc 19h ngày 18/04/2018



Lúc 01h ngày 19/04/2018

Lúc 13h ngày 19/04/2018



Lúc 01h ngày 20/04/2018

Lúc 13h ngày 20/04/2018